

| THỨ        | TIẾT | 10A1                  | 10A2                 | 10A3                  | 10A4                  | 10A5                | 10A6                 | 10A7                | 10A8                | 10A9                   | 10A10                 | 10A11                 |
|------------|------|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------------|----------------------|---------------------|---------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|
|            |      | TTQ.Trâm              | HTT.Linh             | HV.Thái               | NTP.Uyên              | ND.Đức              | TT.Thư               | NTN.Thu             | NQ.Thị              | LV.Phương              | NTL.Diên              | TTT.Dung              |
| THỨ<br>HAI | 1    | Hóa học<br>TTQ.Trâm   | Vật Lý<br>HTT.Linh   | Sinh học<br>NV.Báu    | Vật Lý<br>NTP.Uyên    | Toán học<br>ND.Đức  | Công nghệ<br>TT.Thư  | Ngữ Văn<br>NTN.Thu  | Toán học<br>NQ.Thị  | Tin học<br>NTT.Tâm     | Hóa học<br>NT.Tuyền   | Tiếng Anh<br>TTT.Dung |
|            | 2    | KTPL<br>HV.Thái       | Ngữ Văn<br>NTN.Thu   | Vật Lý<br>NV.Chiến    | Hóa học<br>NT.Tuyền   | Toán học<br>ND.Đức  | Lịch Sử<br>LT.Lộc    | Địa Lý<br>NT.Cấm    | Toán học<br>NQ.Thị  | Hóa học<br>LV.Phương   | Vật Lý<br>NTL.Diên    | Tiếng Anh<br>TTT.Dung |
|            | 3    | Vật Lý<br>HTT.Linh    | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | Toán học<br>NTT.Tâm   | Tin học<br>NTT.Tâm    | Địa Lý<br>NT.Cấm    | Tin học<br>ĐTD.My    | Toán học<br>PTK.Vân | Hóa học<br>TTX.Thu  | CĐ Hóa<br>LV.Phương    | Ngữ Văn<br>PT.Nga     | Lịch Sử<br>LT.Lộc     |
|            | 4    | CĐ Lý<br>HTT.Linh     | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | Hóa học<br>TTX.Thu    | KTPL<br>HV.Thái       | Tin học<br>NTT.Tâm  | Vật Lý<br>PT.Nga     | Toán học<br>PTK.Vân | Vật Lý<br>HT.Ví     | Vật Lý<br>NTL.Diên     | Ngữ Văn<br>PT.Nga     | Tin học<br>ĐTD.My     |
|            | 5    |                       |                      |                       |                       |                     |                      |                     |                     |                        |                       |                       |
| THỨ<br>BA  | 1    | GDĐP<br>NT.Tuyết      | Sinh học<br>NV.Dân   | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | Ngữ Văn<br>TTT.Thủy   | Vật Lý<br>HT.Sơn    | Hóa học<br>LV.Phương | GDĐP<br>NTN.Thu     | Tin học<br>NTT.Tâm  | GDQP<br>HĐ.Giang       | Toán học<br>NTÁ.Liên  | Toán học<br>LTB.Thủy  |
|            | 2    | GDTC<br>LB.Thắng      | GDĐP<br>NT.Tuyết     | CĐ Toán<br>TV.Thành   | Ngữ Văn<br>TTT.Thủy   | CĐ Lý<br>HT.Sơn     | CĐ Lý<br>PT.Nga      | Tin học<br>NTT.Tâm  | GDĐP<br>NTN.Thu     | Tiếng Anh<br>HTT.Huyền | Toán học<br>NTÁ.Liên  | Toán học<br>LTB.Thủy  |
|            | 3    | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | Hóa học<br>TTQ.Trâm  | GDĐP<br>NT.Tuyết      | Lịch Sử<br>LT.Thủy    | Tin học<br>NTT.Tâm  | CĐ Văn<br>TTT.Thủy   | GDQP<br>HĐ.Giang    | GDTC<br>LĐ.Thuận    | GDĐP<br>NTN.Thu        | CĐ Hóa<br>LV.Phương   | GDTC<br>NĐ.Phú        |
|            | 4    | KTPL<br>HV.Thái       | GDTC<br>LB.Thắng     | Ngữ Văn<br>NTB.Thủy   | GDĐP<br>NT.Tuyết      | CĐ Toán<br>LTB.Thủy | Toán học<br>ĐTD.My   | Hóa học<br>NVH.Hoa  | Lịch Sử<br>LT.Lộc   | CĐ Lý<br>NTL.Diên      | GDĐP<br>NTN.Thu       | Vật Lý<br>HT.Sơn      |
|            | 5    | TN-HN<br>TTQ.Trâm     | Địa Lý<br>NT.Cấm     | Ngữ Văn<br>NTB.Thủy   | CĐ Lý<br>NTP.Uyên     | GDĐP<br>NT.Tuyết    | Toán học<br>ĐTD.My   | CĐ Hóa<br>NVH.Hoa   | CĐ Toán<br>NQ.Thị   | Hóa học<br>LV.Phương   | TN-HN<br>NTL.Diên     | GDĐP<br>NTN.Thu       |
| THỨ<br>TU  | 1    | Ngữ Văn<br>NTN.Thu    | Toán học<br>TV.Thành | Toán học<br>ND.Đức    | CĐ Văn<br>TTT.Thủy    | GDQP<br>VM.Hiếu     | Tiếng Anh<br>PTH.Lý  | Sinh học<br>VT.Hiền | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết | Ngữ Văn<br>PT.Nga      | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | CĐ Lý<br>HT.Sơn       |
|            | 2    | Toán học<br>TTN.Diệp  | Toán học<br>TV.Thành | Toán học<br>ND.Đức    | Toán học<br>NQ.Hợp    | GDTC<br>LĐ.Thuận    | Ngữ Văn<br>PT.Nga    | Tiếng Anh<br>PTH.Lý | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết | Vật Lý<br>NTL.Diên     | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | GDTC<br>NĐ.Phú        |
|            | 3    | Toán học<br>TTN.Diệp  | Lịch Sử<br>LT.Thủy   | GDTC<br>LB.Thắng      | Toán học<br>NQ.Hợp    | Hóa học<br>NVH.Hoa  | GDĐP<br>NTN.Thu      | Tiếng Anh<br>PTH.Lý | Toán học<br>NQ.Thị  | Tiếng Anh<br>HTT.Huyền | CĐ Toán<br>NTÁ.Liên   | CĐ Toán<br>LTB.Thủy   |
|            | 4    | TN-HN<br>TTQ.Trâm     | TN-HN<br>HTT.Linh    | TN-HN<br>HV.Thái      | TN-HN<br>NTP.Uyên     | TN-HN<br>ND.Đức     | TN-HN<br>TT.Thư      | TN-HN<br>PTK.Vân    | TN-HN<br>TTX.Thu    | TN-HN<br>LV.Phương     | TN-HN<br>NTL.Diên     | TN-HN<br>LT.Huế       |
|            | 5    | TN-HN<br>TTQ.Trâm     | TN-HN<br>HTT.Linh    | TN-HN<br>HV.Thái      | TN-HN<br>NTP.Uyên     | TN-HN<br>ND.Đức     | TN-HN<br>TT.Thư      | TN-HN<br>PTK.Vân    | TN-HN<br>TTX.Thu    | TN-HN<br>LV.Phương     | TN-HN<br>NTL.Diên     | TN-HN<br>LT.Huế       |
| THỨ<br>NAM | 1    | Ngữ Văn<br>NTN.Thu    | CĐ Hóa<br>TTQ.Trâm   | KTPL<br>HV.Thái       | GDTC<br>LB.Thắng      | GDTC<br>LĐ.Thuận    | Vật Lý<br>PT.Nga     | Hóa học<br>NVH.Hoa  | TN-HN<br>TTX.Thu    | Toán học<br>NTT.Tâm    | GDTC<br>NĐ.Phú        | Hóa học<br>NT.Tuyền   |
|            | 2    | Ngữ Văn<br>NTN.Thu    | GDQP<br>VM.Hiếu      | Hóa học<br>TTX.Thu    | KTPL<br>HV.Thái       | Tiếng Anh<br>BTM.An | CĐ Toán<br>PTK.Vân   | GDTC<br>LĐ.Thuận    | Địa Lý<br>NK.Chung  | Tin học<br>NTT.Tâm     | Hóa học<br>NT.Tuyền   | Sinh học<br>VT.Hiền   |
|            | 3    | Hóa học<br>TTQ.Trâm   | Ngữ Văn<br>NTN.Thu   | CĐ Hóa<br>TTX.Thu     | Hóa học<br>NT.Tuyền   | Tiếng Anh<br>BTM.An | Công nghệ<br>TT.Thư  | Sinh học<br>VT.Hiền | GDQP<br>HĐ.Giang    | GDTC<br>NĐ.Phú         | Toán học<br>NTÁ.Liên  | Tin học<br>ĐTD.My     |
|            | 4    | GDTC<br>LB.Thắng      | Ngữ Văn<br>NTN.Thu   | CĐ Lý<br>HTT.Linh     | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | Ngữ Văn<br>TTT.Thủy | Ngữ Văn<br>PT.Nga    | Toán học<br>PTK.Vân | Tiếng Anh<br>BTM.An | Sinh học<br>NV.Báu     | Tin học<br>ĐTD.My     | Ngữ Văn<br>NTB.Thủy   |
|            | 5    | Tin học<br>NTT.Tâm    | Sinh học<br>NV.Dân   | GDQP<br>VM.Hiếu       | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | Ngữ Văn<br>TTT.Thủy | GDQP<br>HĐ.Giang     | CĐ Toán<br>PTK.Vân  | Tiếng Anh<br>BTM.An | Tiếng Anh<br>HTT.Huyền | Sinh học<br>NV.Báu    | Ngữ Văn<br>NTT.Thủy   |
| THỨ<br>SÁU | 1    | Toán học<br>TTN.Diệp  | Vật Lý<br>HTT.Linh   | GDĐP<br>NT.Tuyết      | Tin học<br>NTT.Tâm    | Vật Lý<br>HT.Sơn    | Toán học<br>ĐTD.My   | GDTC<br>LĐ.Thuận    | Vật Lý<br>HT.Ví     | CĐ Toán<br>PTK.Vân     | GDĐP<br>NTN.Thu       | GDQP<br>HĐ.Giang      |
|            | 2    | CĐ Toán<br>TTN.Diệp   | TN-HN<br>HTT.Linh    | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | GDQP<br>VM.Hiếu       | GDĐP<br>NT.Tuyết    | Hóa học<br>LV.Phương | Tin học<br>NTT.Tâm  | CĐ Lý<br>HT.Ví      | GDĐP<br>NTN.Thu        | Lịch Sử<br>LT.Lộc     | Toán học<br>LTB.Thủy  |
|            | 3    | Vật Lý<br>HTT.Linh    | Hóa học<br>TTQ.Trâm  | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | GDĐP<br>NT.Tuyết      | Lịch Sử<br>LT.Lộc   | Tin học<br>ĐTD.My    | Địa Lý<br>NT.Cấm    | GDTC<br>LĐ.Thuận    | GDTC<br>NĐ.Phú         | GDQP<br>HĐ.Giang      | GDĐP<br>NTN.Thu       |
|            | 4    | GDĐP<br>NT.Tuyết      | GDTC<br>LB.Thắng     | Vật Lý<br>NV.Chiến    | Toán học<br>NQ.Hợp    | Toán học<br>ND.Đức  | GDTC<br>LĐ.Thuận     | GDĐP<br>NTN.Thu     | Hóa học<br>TTX.Thu  | Ngữ Văn<br>PT.Nga      | Vật Lý<br>NTL.Diên    | Vật Lý<br>HT.Sơn      |
|            | 5    | Tin học<br>NTT.Tâm    | GDĐP<br>NT.Tuyết     | Sinh học<br>NV.Báu    | CĐ Toán<br>NQ.Hợp     | TN-HN<br>ND.Đức     | TN-HN<br>TT.Thư      | TN-HN<br>PTK.Vân    | GDĐP<br>NTN.Thu     | Ngữ Văn<br>PT.Nga      | CĐ Lý<br>NTL.Diên     | Sinh học<br>VT.Hiền   |
| THỨ<br>BẢY | 1    | Lịch Sử<br>LT.Thủy    | CĐ Lý<br>HTT.Linh    | Ngữ Văn<br>NTB.Thủy   | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | Ngữ Văn<br>TTT.Thủy | Tiếng Anh<br>PTH.Lý  | Ngữ Văn<br>NTN.Thu  | Địa Lý<br>NK.Chung  | Toán học<br>NTT.Tâm    | GDTC<br>NĐ.Phú        | Tiếng Anh<br>TTT.Dung |
|            | 2    | GDQP<br>VM.Hiếu       | Tiếng Anh<br>HV.Thái | KTPL<br>LB.Thắng      | GDTC<br>LB.Thắng      | CĐ Văn<br>TTT.Thủy  | Tiếng Anh<br>PTH.Lý  | Ngữ Văn<br>NTN.Thu  | Tiếng Anh<br>BTM.An | Toán học<br>NTT.Tâm    | Sinh học<br>NV.Báu    | Hóa học<br>NT.Tuyền   |
|            | 3    | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | Toán học<br>TV.Thành | Lịch Sử<br>LT.Thủy    | Vật Lý<br>NTP.Uyên    | Địa Lý<br>NT.Cấm    | GDTC<br>LĐ.Thuận     | CĐ Sinh<br>NV.Báu   | CĐ Văn<br>NT.Tuyết  | Lịch Sử<br>LT.Lộc      | Tin học<br>ĐTD.My     | Ngữ Văn<br>NTB.Thủy   |
|            | 4    | Tiếng Anh<br>TTQ.Thái | CĐ Toán<br>TV.Thành  | GDTC<br>LB.Thắng      | Ngữ Văn<br>TTT.Thủy   | Tiếng Anh<br>BTM.An | Ngữ Văn<br>PT.Nga    | Lịch Sử<br>LT.Lộc   | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết | Sinh học<br>NV.Báu     | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | CĐ Hóa<br>NT.Tuyền    |
|            | 5    | CĐ Văn<br>TTT.Thủy    | Địa Lý<br>NT.Cấm     | TN-HN<br>HV.Thái      | TN-HN<br>NTP.Uyên     | Hóa học<br>NVH.Hoa  | GDĐP<br>NTN.Thu      | Tiếng Anh<br>PTH.Lý | Tin học<br>NTT.Tâm  | TN-HN<br>LV.Phương     | Ngữ Văn<br>PT.Nga     | TN-HN<br>LT.Huế       |

| THỨ        | TIẾT | 11A1                  | 11A2                  | 11A3                 | 11A4                 | 11A5                 | 11A6                 | 11A7                 | 11A8                  | 11A9                 | 11A10                | 11A11                |
|------------|------|-----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
|            |      | TTN.Diệp              | NT.Thơ                | TQ.Tiến              | NTA.Liên             | NK.Chung             | ĐTP.Thào             | VT.Thu               | TTX.Thu               | VTT.Diệu             | NTT,Hàng             | ĐT.Hậu               |
| THỨ<br>HAI | 1    | Toán học<br>TTN.Diệp  | Vật Lý<br>NV.Chiến    | Ngữ Văn<br>PT.Nga    | Vật Lý<br>N.Bình     | Địa Lý<br>NK.Chung   | Hóa học<br>ĐTP.Thào  | Lịch Sử<br>NT.Hợp    | Hóa học<br>TTX.Thu    | Sinh học<br>VTT.Diệu | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Sinh học<br>LT.Huế   |
|            | 2    | Sinh học<br>LT.Huế    | Sinh học<br>NV.Báu    | Ngữ Văn<br>PT.Nga    | Toán học<br>NTÁ.Liên | CĐ Toán<br>LTB.Thủy  | Địa Lý<br>NK.Chung   | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | Hóa học<br>TTX.Thu    | Địa Lý<br>LTA.Thư    | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Lịch Sử<br>HT.Oanh   |
|            | 3    | Địa Lý<br>NK.Chung    | Toán học<br>NTB.Khanh | CĐ Lý<br>NTP.Uyên    | Toán học<br>NTÁ.Liên | Hóa học<br>NT.Tuyên  | Lịch Sử<br>NT.Hợp    | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Ngữ Văn<br>NTN.Thu    | Toán học<br>TTN.Diệp | Lịch Sử<br>HT.Oanh   | Toán học<br>LTB.Thủy |
|            | 4    | Lịch Sử<br>LT.Lộc     | Toán học<br>NTB.Khanh | Vật Lý<br>NC.Cường   | Sinh học<br>NV.Báu   | CĐ Lý<br>NV.Chiến    | Vật Lý<br>NTP.Uyên   | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Ngữ Văn<br>NTN.Thu    | Lịch Sử<br>HT.Oanh   | Hóa học<br>NT.Tuyên  | Toán học<br>LTB.Thủy |
|            | 5    |                       |                       |                      |                      |                      |                      |                      |                       |                      |                      |                      |
| THỨ<br>BA  | 1    | Vật Lý<br>PT.Nga      | KTPL<br>HV.Thái       | Tin học<br>NTB.Khanh | GDTC<br>LB.Thắng     | GDTC<br>N.Nhàn       | CĐ Lý<br>NTP.Uyên    | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | Toán học<br>ND.Đức    | GDTC<br>ND.Phú       | CĐ Lý<br>NV.Chiến    | CĐ Hóa<br>NT.Tuyên   |
|            | 2    | GDTC<br>N.Nhàn        | Ngữ Văn<br>NT.Thơ     | Lịch Sử<br>LT.Lộc    | Tin học<br>NTB.Khanh | Vật Lý<br>N.Bình     | TN-HN<br>NTP.Uyên    | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | Toán học<br>ND.Đức    | Hóa học<br>LV.Phương | Sinh học<br>LT.Huế   | Hóa học<br>ĐTM.Hạnh  |
|            | 3    | Ngữ Văn<br>HTK.Vân    | Ngữ Văn<br>NT.Thơ     | GDTC<br>LB.Thắng     | Lịch Sử<br>LT.Lộc    | Lịch Sử<br>NT.Hợp    | GDTC<br>N.Nhàn       | CĐ Lý<br>NV.Chiến    | CĐ Sinh<br>LT.Huế     | Tin học<br>NTB.Khanh | Hóa học<br>NT.Tuyên  | Vật Lý<br>BTH.Nhung  |
|            | 4    | Hóa học<br>TTQ.Trâm   | Hóa học<br>LV.Phương  | Hóa học<br>NT.Tuyên  | Ngữ Văn<br>NT.Thơ    | Toán học<br>NTÁ.Liên | Ngữ Văn<br>NT.Hướng  | Vật Lý<br>NV.Chiến   | GDQP<br>HĐ.Giang      | CĐ Sinh<br>LT.Huế    | Tiếng Anh<br>ĐT.Hậu  | CĐ Lý<br>BTH.Nhung   |
|            | 5    | Lịch Sử<br>LT.Lộc     | GDQP<br>HĐ.Giang      | CĐ Hóa<br>NT.Tuyên   | Hóa học<br>ĐTM.Hạnh  | Toán học<br>NTÁ.Liên | Ngữ Văn<br>NT.Hướng  | Tin học<br>NTB.Khanh | Lịch Sử<br>NT.Hợp     | Tiếng Anh<br>NTN.Anh | Tiếng Anh<br>ĐT.Hậu  | TN-HN<br>LTB.Thủy    |
| THỨ<br>TU  | 1    | GDĐP<br>LT.Lộc        | GDTC<br>N.Nhàn        | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | GDTC<br>LB.Thắng     | Toán học<br>NTÁ.Liên | Toán học<br>PTK.Vân  | Vật Lý<br>NV.Chiến   | GDTC<br>ND.Phú        | Lịch Sử<br>HT.Oanh   | GDĐP<br>NT.Hợp       | Toán học<br>LTB.Thủy |
|            | 2    | CĐ Hóa<br>TTQ.Trâm    | GDĐP<br>LT.Lộc        | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | CĐ Lý<br>NV.Chiến    | Tin học<br>NTB.Khanh | Toán học<br>PTK.Vân  | Công nghệ<br>TT.Thư  | CĐ Hóa<br>TTX.Thu     | Sinh học<br>VTT.Diệu | GDTC<br>LB.Thắng     | GDĐP<br>NT.Hợp       |
|            | 3    | CĐ Lý<br>NV.Chiến     | KTPL<br>HV.Thái       | GDĐP<br>LT.Lộc       | CĐ Toán<br>PTK.Vân   | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Tin học<br>NTB.Khanh | GDTC<br>N.Nhàn       | Địa Lý<br>LTA.Thư     | GDĐP<br>NT.Hợp       | Lịch Sử<br>HT.Oanh   | Ngữ Văn<br>NT.Hướng  |
|            | 4    | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | CĐ Lý<br>NV.Chiến     | Toán học<br>TQ.Tiến  | GDĐP<br>LT.Lộc       | CĐ Văn<br>NT.Tuyết   | GDĐP<br>NT.Hợp       | Địa Lý<br>LTA.Thư    | Sinh học<br>VTT.Diệu  | Ngữ Văn<br>HTK.Vân   | Tin học<br>NTB.Khanh | Ngữ Văn<br>NT.Hướng  |
|            | 5    | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | Vật Lý<br>NV.Chiến    | Toán học<br>TQ.Tiến  | Tin học<br>NTB.Khanh | GDĐP<br>LT.Lộc       | Ngữ Văn<br>NT.Hướng  | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | GDĐP<br>NT.Hợp        | CĐ Toán<br>TTN.Diệp  | CĐ Toán<br>NTT.Hàng  | Lịch Sử<br>HT.Oanh   |
| THỨ<br>NĂM | 1    | GDQP<br>HĐ.Giang      | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | Ngữ Văn<br>PT.Nga    | Ngữ Văn<br>NT.Thơ    | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Tiếng Anh<br>NTT.Lan | Toán học<br>LTB.Thủy | Tiếng Anh<br>VT.Thu   | Tiếng Anh<br>NTN.Anh | Toán học<br>NTT.Hàng | Tiếng Anh<br>ĐT.Hậu  |
|            | 2    | Ngữ Văn<br>HTK.Vân    | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | Tiếng Anh<br>VT.Thu  | Ngữ Văn<br>NT.Thơ    | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Tiếng Anh<br>NTT.Lan | Toán học<br>LTB.Thủy | Toán học<br>ND.Đức    | Tiếng Anh<br>NTN.Anh | GDQP<br>HĐ.Giang     | Tiếng Anh<br>ĐT.Hậu  |
|            | 3    | Ngữ Văn<br>HTK.Vân    | Ngữ Văn<br>NT.Thơ     | Sinh học<br>NV.Báu   | Tiếng Anh<br>NTN.Anh | Tiếng Anh<br>NTT.Lan | Hóa học<br>ĐTP.Thào  | CĐ Văn<br>NT.Tuyết   | CĐ Toán<br>ND.Đức     | Địa Lý<br>LTA.Thư    | Tiếng Anh<br>ĐT.Hậu  | GDTC<br>LB.Thắng     |
|            | 4    | TN-HN<br>PT.Nga       | TN-HN<br>HV.Thái      | TN-HN<br>NT.Tuyên    | TN-HN<br>NTÁ.Liên    | TN-HN<br>NK.Chung    | TN-HN<br>NTP.Uyên    | TN-HN<br>TT.Thư      | TN-HN<br>TTX.Thu      | TN-HN<br>TTQ.Trâm    | TN-HN<br>NV.Chiến    | TN-HN<br>LTB.Thủy    |
|            | 5    | TN-HN<br>PT.Nga       | TN-HN<br>HV.Thái      | TN-HN<br>NT.Tuyên    | TN-HN<br>NTÁ.Liên    | TN-HN<br>NK.Chung    | TN-HN<br>NTP.Uyên    | TN-HN<br>TT.Thư      | TN-HN<br>TTX.Thu      | TN-HN<br>TTQ.Trâm    | TN-HN<br>NV.Chiến    | TN-HN<br>LTB.Thủy    |
| THỨ<br>SÁU | 1    | Sinh học<br>LT.Huế    | Toán học<br>NTB.Khanh | Toán học<br>TQ.Tiến  | CĐ Hóa<br>NT.Tuyên   | Vật Lý<br>N.Bình     | Địa Lý<br>NK.Chung   | Toán học<br>LTB.Thủy | Công nghệ<br>PTH.Thủy | Ngữ Văn<br>HTK.Vân   | Toán học<br>NTT.Hàng | GDTC<br>LB.Thắng     |
|            | 2    | Hóa học<br>TTQ.Trâm   | CĐ Toán<br>PTK.Vân    | GDTC<br>LB.Thắng     | Vật Lý<br>N.Bình     | Hóa học<br>NT.Tuyên  | Lịch Sử<br>NT.Hợp    | GDTC<br>N.Nhàn       | Sinh học<br>VTT.Diệu  | Ngữ Văn<br>HTK.Vân   | Toán học<br>NTT.Hàng | Tiếng Anh<br>ĐT.Hậu  |
|            | 3    | CĐ Toán<br>TTN.Diệp   | Sinh học<br>NV.Báu    | TN-HN<br>NT.Tuyên    | Hóa học<br>ĐTM.Hạnh  | GDTC<br>N.Nhàn       | Tin học<br>NTB.Khanh | TN-HN<br>TT.Thư      | Lịch Sử<br>NT.Hợp     | CĐ Hóa<br>LV.Phương  | Vật Lý<br>NTL.Diên   | CĐ Toán<br>LTB.Thủy  |
|            | 4    | Vật Lý<br>PT.Nga      | Lịch Sử<br>LT.Lộc     | GDQP<br>HĐ.Giang     | Toán học<br>NTÁ.Liên | Lịch Sử<br>NT.Hợp    | CĐ Toán<br>PTK.Vân   | Công nghệ<br>TT.Thư  | GDTC<br>ND.Phú        | Hóa học<br>LV.Phương | Tin học<br>NTB.Khanh | Tin học<br>NTT.Tâm   |
|            | 5    | TN-HN<br>PT.Nga       | Hóa học<br>LV.Phương  | Lịch Sử<br>LT.Lộc    | TN-HN<br>NTÁ.Liên    | Tin học<br>NTB.Khanh | GDQP<br>HĐ.Giang     | Lịch Sử<br>NT.Hợp    | TN-HN<br>TTX.Thu      | TN-HN<br>TTQ.Trâm    | TN-HN<br>NV.Chiến    | Sinh học<br>LT.Huế   |
| THỨ<br>BẢY | 1    | Toán học<br>TTN.Diệp  | GDTC<br>N.Nhàn        | Hóa học<br>NT.Tuyên  | Sinh học<br>NV.Báu   | Tiếng Anh<br>NTT.Lan | Toán học<br>PTK.Vân  | GDĐP<br>NT.Hợp       | Công nghệ<br>PTH.Thủy | GDQP<br>HĐ.Giang     | Ngữ Văn<br>NT.Tuyết  | Vật Lý<br>BTH.Nhung  |
|            | 2    | Toán học<br>TTN.Diệp  | Lịch Sử<br>TQ.Tiến    | CĐ Toán<br>TQ.Tiến   | GDQP<br>HĐ.Giang     | Tiếng Anh<br>NTT.Lan | CĐ Văn<br>NT.Tuyết   | CĐ Toán<br>PTK.Vân   | Địa Lý<br>LTA.Thư     | Tin học<br>NTB.Khanh | Vật Lý<br>NTL.Diên   | Hóa học<br>ĐTM.Hạnh  |
|            | 3    | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | CĐ Hóa<br>LV.Phương   | Vật Lý<br>NC.Cường   | Tiếng Anh<br>NTN.Anh | Địa Lý<br>NK.Chung   | GDTC<br>N.Nhàn       | Địa Lý<br>LTA.Thư    | Ngữ Văn<br>NTN.Thu    | GDTC<br>ND.Phú       | GDTC<br>LB.Thắng     | GDQP<br>HĐ.Giang     |
|            | 4    | GDTC<br>N.Nhàn        | TN-HN<br>HV.Thái      | Tin học<br>NTB.Khanh | Tiếng Anh<br>NTN.Anh | TN-HN<br>NK.Chung    | Vật Lý<br>NTP.Uyên   | GDQP<br>HĐ.Giang     | Tiếng Anh<br>VT.Thu   | Toán học<br>TTN.Diệp | Sinh học<br>LT.Huế   | Tin học<br>NTT.Tâm   |
|            | 5    | Địa Lý<br>NK.Chung    | Tiếng Anh<br>TTT.Dung | Sinh học<br>NV.Báu   | Lịch Sử<br>LT.Lộc    | GDQP<br>HĐ.Giang     | Tiếng Anh<br>NTT.Lan | Tin học<br>NTB.Khanh | Tiếng Anh<br>VT.Thu   | Toán học<br>TTN.Diệp | CĐ Hóa<br>NT.Tuyên   | Ngữ Văn<br>NT.Hướng  |

| THỨ     | TIẾT | 12A1              | 12A2              | 12A3              | 12A4              | 12A5             | 12A6              | 12A7             | 12A8              | 12A9               | 12A10              | 12A11             |
|---------|------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------|------------------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------|
|         |      | PTH.Thủy          | LT.Thủy           | HT.Vi             | N. Binh           | NC.Cường         | BTH.Nhung         | ĐTD.My           | NTN.Anh           | ĐTM.Hạnh           | NT.Hương           | NQ.Hợp            |
| THỨ HAI | 1    | Toán học NTT.Hằng | Hóa học ĐTM.Hạnh  | Toán học TQ.Tiến  | Tiếng Anh ĐT.Hậu  | Vật Lý NC.Cường  | Tiếng Anh PTH.Lý  | Ngữ Văn TTT.Thủy | Ngữ Văn HTK.Vân   | Sinh học PTH.Thủy  | Tin học NT.Huệ     | Toán học NQ.Hợp   |
|         | 2    | Toán học NTT.Hằng | Tin học NT.Huệ    | Toán học TQ.Tiến  | Tiếng Anh ĐT.Hậu  | CĐ Lý NC.Cường   | Tiếng Anh PTH.Lý  | Ngữ Văn TTT.Thủy | Ngữ Văn HTK.Vân   | Tiếng Anh NTN.Anh  | Hóa học ĐTP.Thảo   | Toán học NQ.Hợp   |
|         | 3    | Ngữ Văn NT.Thơ    | Toán học NTT.Hằng | Ngữ Văn TTT.Thủy  | Toán học TQ.Tiến  | Hóa học ĐTM.Hạnh | Địa Lý LTA.Thứ    | Công nghệ TT.Thư | Toán học NQ.Hợp   | Tin học NT.Huệ     | Sinh học VTT.Diệu  | Tiếng Anh PTH.Lý  |
|         | 4    | Ngữ Văn NT.Thơ    | Toán học NTT.Hằng | Ngữ Văn TTT.Thủy  | Sinh học VTT.Diệu | Địa Lý NT.Cẩm    | Hóa học ĐTP.Thảo  | Tiếng Anh ĐT.Hậu | Toán học NQ.Hợp   | Hóa học ĐTM.Hạnh   | Toán học NQ.Thi    | Tin học NT.Huệ    |
|         | 5    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                   |                    |                    |                   |
| THỨ BA  | 1    | Ngữ Văn NT.Thơ    | Ngữ Văn NTB.Thủy  | GDTC LB.Thuận     | Ngữ Văn HTK.Vân   | Toán TV.Thành    | Lịch Sử NT.Hợp    | TN-HN NT.Cẩm     | Tin học NT.Huệ    | Tiếng Anh NTN.Anh  | Ngữ Văn NT.Hương   | Vật Lý BTH.Nhung  |
|         | 2    | Tiếng Anh NTT.Lan | Ngữ Văn NTB.Thủy  | Vật Lý HT.Vi      | Ngữ Văn HTK.Vân   | Lịch Sử NT.Hợp   | Tin học NT.Huệ    | Toán học ĐTD.My  | Hóa học NVH.Hoa   | Tiếng Anh NTN.Anh  | Ngữ Văn NT.Hương   | Vật Lý BTH.Nhung  |
|         | 3    | Tiếng Anh NTT.Lan | Địa Lý NT.Cẩm     | CĐ Lý HT.Vi       | Vật Lý N.Binh     | Tin học NT.Huệ   | Ngữ Văn NTB.Thủy  | Tiếng Anh ĐT.Hậu | Tiếng Anh NTN.Anh | GDQP VM.Hiểu       | CĐ Toán NQ.Thi     | Hóa học NVH.Hoa   |
|         | 4    | Địa Lý NT.Cẩm     | Lịch Sử LT.Thủy   | Tiếng Anh NTT.Lan | GDTC N.Nhân       | Tiếng Anh BTM.An | Toán học TV.Thành | GDTC ND.Phú      | Tiếng Anh NTN.Anh | Hóa học ĐTM.Hạnh   | Tin học NT.Huệ     | Ngữ Văn HTK.Vân   |
|         | 5    | Lịch Sử LT.Thủy   | Vật Lý NT.Vi      | Tiếng Anh NTT.Lan | Công nghệ LT.Huế  | Tiếng Anh BTM.An | Toán học TV.Thành | Tin học NT.Huệ   | Toán học NQ.Hợp   | Ngữ Văn NT.Thơ     | GDQP VM.Hiểu       | Ngữ Văn HTK.Vân   |
| THỨ TƯ  | 1    | Sinh học PTH.Thủy | Tiếng Anh BTM.An  | Hóa học ĐTP.Thảo  | Toán học TQ.Tiến  | CĐ Văn NT.Hương  | Vật Lý BTH.Nhung  | Công nghệ TT.Thư | Sinh học VTT.Diệu | Tin học NT.Huệ     | GDTC LB.Thuận      | CĐ Hóa NVH.Hoa    |
|         | 2    | Toán học NTT.Hằng | Tiếng Anh BTM.An  | CĐ Hóa ĐTP.Thảo   | Toán học TQ.Tiến  | Vật Lý NC.Cường  | CĐ Lý BTH.Nhung   | Ngữ Văn TTT.Thủy | TN-HN LTB.Thủy    | Lịch Sử HT.Oanh    | TN-HN TTQ.Thái     | Tin học NT.Huệ    |
|         | 3    | GDTC LB.Thuận     | Toán học NTT.Hằng | Sinh học VTT.Diệu | CĐ Sinh PTH.Thủy  | CĐ Toán TV.Thành | GDTC ND.Phú       | Tin học NT.Huệ   | Ngữ Văn HTK.Vân   | Vật Lý TT.Sơn      | Hóa học ĐTP.Thảo   | GDQP VM.Hiểu      |
|         | 4    | CĐ Lý NC.Cường    | Tin học NT.Huệ    | Lịch Sử LT.Thủy   | GDQP VM.Hiểu      | Tiếng Anh BTM.An | Ngữ Văn NTB.Thủy  | GDTC ND.Phú      | Hóa học NVH.Hoa   | Toán học NQ.Thi    | Vật Lý HT.Sơn      | Tiếng Anh PTH.Lý  |
|         | 5    | CĐ Hóa ĐTP.Thảo   | Ngữ Văn NTB.Thủy  | Tin học NT.Huệ    | Hóa học NVH.Hoa   | TN-HN NC.Cường   | GDQP VM.Hiểu      | Địa Lý LTA.Thứ   | CĐ Toán NQ.Hợp    | Toán học NQ.Thi    | CĐ Lý HT.Sơn       | Tiếng Anh PTH.Lý  |
| THỨ NĂM | 1    | TN-HN HTT.Linh    | CĐ Văn NTB.Thủy   | Ngữ Văn TTT.Thủy  | Sinh học VTT.Diệu | Toán TV.Thành    | Địa Lý LTA.Thứ    | GDQP VM.Hiểu     | Lịch Sử HT.Oanh   | Vật Lý HT.Sơn      | Tiếng Anh TTQ.Thái | Ngữ Văn HTK.Vân   |
|         | 2    | Lịch Sử LT.Thủy   | CĐ Toán NTT.Hằng  | Sinh học VTT.Diệu | Hóa học NVH.Hoa   | Toán TV.Thành    | Ngữ Văn LTA.Thứ   | GDTC N.Nhân      | CĐ Lý HT.Sơn      | Tiếng Anh TTQ.Thái | Lịch Sử HT.Oanh    | Hóa học NVH.Hoa   |
|         | 3    | CĐ Toán NTT.Hằng  | GDQP VM.Hiểu      | GDTC LB.Thuận     | Lịch Sử LT.Thủy   | Tin học NT.Huệ   | CĐ Văn NTB.Thủy   | CĐ Văn TTT.Thủy  | Sinh học VTT.Diệu | Toán học NQ.Thi    | Lịch Sử HT.Oanh    | Hóa học NVH.Hoa   |
|         | 4    | Hóa học ĐTP.Thảo  | Lịch Sử LT.Thủy   | Tin học NT.Huệ    | Tiếng Anh ĐT.Hậu  | GDTC ND.Phú      | CĐ Toán TV.Thành  | Lịch Sử HT.Oanh  | Địa Lý LTA.Thứ    | CĐ Toán NQ.Thi     | Sinh học VTT.Diệu  | GDTC LB.Thuận     |
|         | 5    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                   |                    |                    |                   |
| THỨ SÁU | 1    | Địa Lý NT.Cẩm     | Hóa học ĐTM.Hạnh  | Tiếng Anh NTT.Lan | GDTC N.Nhân       | GDTC ND.Phú      | Lịch Sử NT.Hợp    | Tiếng Anh ĐT.Hậu | GDQP VM.Hiểu      | Ngữ Văn NT.Thơ     | Toán học NQ.Thi    | Toán học NQ.Hợp   |
|         | 2    | GDTC LB.Thuận     | GDTC ND.Phú       | Toán học TQ.Tiến  | Công nghệ LT.Huế  | Ngữ Văn NT.Hương | Tin học NT.Huệ    | CĐ Toán ĐTD.My   | CĐ Sinh PTH.Thủy  | Ngữ Văn NT.Thơ     | Toán học NQ.Thi    | CĐ Toán NQ.Hợp    |
|         | 3    | Vật Lý NC.Cường   | CĐ Lý HT.Vi       | CĐ Toán TQ.Tiến   | Ngữ Văn HTK.Vân   | Ngữ Văn NT.Hương | Tiếng Anh PTH.Lý  | Vật Lý N.Binh    | Tin học NT.Huệ    | GDTC LB.Thắng      | Vật Lý HT.Sơn      | Sinh học PTH.Thủy |
|         | 4    | TN-HN HTT.Linh    | TN-HN BTM.An      | TN-HN HT.Vi       | TN-HN N.Binh      | TN-HN NC.Cường   | TN-HN BTH.Nhung   | TN-HN NT.Cẩm     | TN-HN LTB.Thủy    | TN-HN ĐTM.Hạnh     | TN-HN TTQ.Thái     | TN-HN PTH.Lý      |
|         | 5    | TN-HN HTT.Linh    | TN-HN BTM.An      | TN-HN HT.Vi       | TN-HN N.Binh      | TN-HN NC.Cường   | TN-HN BTH.Nhung   | TN-HN NT.Cẩm     | TN-HN LTB.Thủy    | TN-HN ĐTM.Hạnh     | TN-HN TTQ.Thái     | TN-HN PTH.Lý      |
| THỨ BẢY | 1    | Hóa học ĐTP.Thảo  | Tiếng Anh BTM.An  | GDQP VM.Hiểu      | Vật Lý N.Binh     | Ngữ Văn NT.Hương | Toán học TV.Thành | Toán học ĐTD.My  | Tiếng Anh NTN.Anh | GDTC LB.Thắng      | GDTC LB.Thuận      | Lịch Sử HT.Oanh   |
|         | 2    | Vật Lý NC.Cường   | Địa Lý NT.Cẩm     | Lịch Sử LT.Thủy   | TN-HN N.Binh      | Lịch Sử NT.Hợp   | GDTC ND.Phú       | Toán học ĐTD.My  | GDTC N.Nhân       | Sinh học PTH.Thủy  | Lịch Sử HT.Oanh    | GDTC LB.Thuận     |
|         | 3    | GDQP VM.Hiểu      | Vật Lý HT.Vi      | Hóa học ĐTP.Thảo  | CĐ Toán TQ.Tiến   | Hóa học ĐTM.Hạnh | TN-HN BTH.Nhung   | Vật Lý N.Binh    | CĐ Hóa NVH.Hoa    | Lịch Sử HT.Oanh    | Ngữ Văn NT.Hương   | Sinh học PTH.Thủy |
|         | 4    | Tiếng Anh NTT.Lan | GDTC ND.Phú       | Vật Lý HT.Vi      | CĐ Hóa NVH.Hoa    | Địa Lý NT.Cẩm    | Vật Lý BTH.Nhung  | CĐ Lý N.Binh     | Lịch Sử HT.Oanh   | CĐ Hóa ĐTM.Hạnh    | CĐ Hóa ĐTP.Thảo    | TN-HN PTH.Lý      |
|         | 5    | Sinh học PTH.Thủy | TN-HN BTM.An      | TN-HN HT.Vi       | Lịch Sử LT.Thủy   | GDQP VM.Hiểu     | Hóa học ĐTP.Thảo  | Lịch Sử HT.Oanh  | Địa Lý LTA.Thứ    | TN-HN ĐTM.Hạnh     | Tiếng Anh TTQ.Thái | CĐ Lý BTH.Nhung   |